ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1478 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 125/TTr-SXD ngày 15/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư: nhằm đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác điều dưỡng và phục hồi sức khỏe tập trung hàng năm cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định của Nhà nước tại Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn.

b) Quy mô đầu tư xây dựng

- Xây dựng nhà ăn cao 02 tầng, diện tích xây dựng 162,2m^2, tổng diện tích sàn 324,2m^2 để mở rộng không gian sử dụng nhà ăn hiện có của Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn.

- Cải tạo khu nấu ăn 01 tầng, diện tích xây dựng 50,5m^2.

- Nâng cấp hệ thống đường dạo, chiều dài 25,1m; xây dựng mới 03 chòi nghỉ trên mặt hồ điều hoà.

- Sửa chữa một số vị trí kè, nâng cao kè và sửa chữa cửa tràn.

- Xây dựng tường rào tại các vị trí đường dạo, chiều dài 75,6m.

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước, hố ga ngoài nhà và 01 bể lắng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Xây dựng 10A.

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Thương mại tu tạo và Phát triển nhà Thăng Long.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất của Trung tâm Điều dưỡng Người có công tỉnh Lạng Sơn quản lý, địa chỉ: tại khối Đại Thắng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Diện tích đất sử dụng: 25.251,5m^2.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

8. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 18:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông, cốt thép tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9344:2012 Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5718:1993 Mái và sàn bê tông cốt thép trong công trình xây dựng. Yêu cầu kỹ thuật chống thấm nước.

- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng, thi công và nghiệm thu.

- TCVN 4314:2003 Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 7745:2015 Gạch gốm ốp lát bán ép khô - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 5687:2010 Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình công cộng.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008, Ecgônômi. Tiêu chuẩn chiếu sáng bên trong công trình.

- TCVN 7114-3:2008, Ecgônômi. Chiếu sáng nơi làm việc phần yêu cầu chiếu sáng an toàn và bảo vệ tại những nơi làm việc ngoài nhà.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 3254:1989 An toàn cháy - Yêu cầu chung.

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 6102:1996 Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chất bột khí.

9. Nội dung, giải pháp thiết kế cấu tạo

a) Hạng mục Nhà ăn cao 02 tầng

- Vị trí: xây dựng tại khu đất trống phía sau nhà ăn hiện có (*sát nhà ăn hiện trạng của Trung tâm*).

- Công trình cao 02 tầng, mặt bằng hình chữ, kích thước theo tim tường

(14,18x11,04)m. Chiều cao công trình từ sân đến đỉnh mái 10,39m, trong đó: chiều cao nền bằng chiều cao nền nhà ăn hiện trạng, tầng 1 và tầng 2 cao 3,6m, chiều cao mái 3,19m. Giao thông trong nhà: cửa đi tầng 1 và tầng 2 kết nối trực tiếp với hành lang của nhà ăn hiện trạng; cầu thang tại vị trí trục A:(3-4).

- Công trình sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50.

- Nền các phòng và hành lang lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, nền các phòng vệ sinh lát bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch men, kích thước (300x600)mm cao 2,7m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 15mm; trần thạch cao tấm thả, kích thước (600x600)mm, khung xương bằng thép, tầng 1 và tầng 2 (tổng diện tích 291m^2). Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dầy 6,38mm. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép C(100x50x15x1,8)mm đặt trên tường thu hồi. Mái lợp tôn múi dày 0,45mm.

- Cấp điện cho hạng mục công trình sử dụng nguồn điện hiện trạng đã có, dùng dây cáp CU/XPLE/PVC (4x25)mm2 đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1 trục A:(1-2). Từ tủ điện tổng đặt tại tầng 1 của nhà cấp điện đến các tủ điện tổng tầng 1, tầng 2 trục A:(1-2) bằng dây cáp điện mềm CU/PVC/PVC tiết diện (2x10)mm^2. Từ tủ tổng của tầng cấp điến các tủ điện đặt tại các phòng bằng dây dẫn điện Cu/PVC/PVC (2x6)mm^2. Từ tủ điện phòng sẽ chia ra cấp cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm^2 và cấp cho ổ cắm và cho dây chờ điều hòa bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm^2. Dây dẫn điện luồn trong ống nhựa xoắn đi ngầm trong tường. Chiếu sáng các phòng và hành lang sử dụng đèn led panel âm trần (600x600)mm; phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

- Nước cấp cho công trình được lấy từ téc nước 2m^3 đặt trên sàn mái và cấp đến lavabo và các thiết bị vệ sinh bằng ống PP-R D=50mm và ống PPR D=32mm.

- Nước mưa từ mái chảy xuống sê nô mái xung quanh nhà, thoát nước xuống mặt sân bằng ống PVC D=90mm; nước xí tiểu thoát vào bể tự hoại, sau đó thoát ra bể lắng; nước rửa và nước thoát sàn thoát ra bể lắng.

b) Cải tạo khu nấu ăn 01 tầng, diện tích xây dựng 50,5m^2

- Nền nhà đổ bù lớp bê tông nền khu nấu ăn bằng bê tông xi măng đá (1x2)cm, mác 200, dày 25cm, diện tích 49,6m^2 để đồng bộ với cốt nền.

- Tường, dầm, trần nhà: cạo bỏ lớp sơn cũ của toàn bộ tường trong và ngoài nhà; sơn mới toàn bộ bằng 01 nước lót 02 nước phủ.

- Trần nhà bằng thạch cao tấm thả, kích thước (600x600)mm, khung xương bằng thép, diện tích 45,24m^2.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống dây

dẫn điện đến hệ thống chiếu sáng bằng dây dẫn Cu/PVC (1x1,5)mm^2 luồn trong ống nhựa xoắn d=16mm, đi ngầm trong tường. Lắp đặt 02 quạt thông gió, 02 quạt treo tường; 04 bóng đèn tuýp led dài 1,2m.

- Mái nhà: tháo dỡ toàn bộ xà gồ thép, mái tôn cũ; lắp dựng mới hệ xà gồ bằng thép hình L(63x63x6)mm và L(50x50x5)mm đặt trên tường thu hồi, mái lợp tôn dày 0,45mm.

c) Nâng cấp hệ thống đường dạo, chiều dài 25,1m; đoạn từ cọc B đến 2: trên nền đường đất hiện trạng (dài 25,1m; rộng 3,2m) đổ bê tông xi măng mác 200, kết cấu từ trên xuống dưới gồm: mặt đường bê tông xi măng mác 200 dày 20cm, lớp bạt dứa chống thấm, đất nền đầm chặt k=0,95; đất nền tự nhiên.

Lan can đường dạo sử dụng bằng lan can inox hộp, kích thước (40x80x1,5)mm, chiều cao lan can 1,21m; chia thành nhiều đoạn (từ đoạn LC-1 đến LC-11, có kích thước từng đoạn từ 1,08m đến 4,89m).

d) Xây dựng mới chòi nghỉ, được bố trí trong phạm vi trong hồ điều hòa, gồm: 01 chòi lớn đường kính 6m, 02 chòi nhỏ (mỗi chòi đường kính 3m), bố trí hai bên chòi lớn, khoảng cách 3m. Liên kết các chòi bằng đường dẫn bằng bê tông cốt thép.

Kết cấu chòi sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, đế móng có kích thước (1,5x1,5x0,5)m; hệ, dầm, sàn nhà chòi bằng bê tông cốt thép mác 200; dầm đỡ sàn chòi kích thước (220x450)mm và (220x300)mm. Sàn nhà chòi là bê tông cốt thép mác 200, dầy 15cm. Thân chòi sử dụng kết cấu thép, cột thép chịu lực d=(127x2,8)mm; chân cột liên kết với sàn bê tông bằng liên kết bu lông có gắn bản mã. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép tiết diện (80x40x1,5)mm đặt trên cột thép chịu lực, mái dốc lợp ngói.

Sàn nhà chòi lát gạch màu đỏ, kích thước (400x400)mm; lan can xung quanh nhà chòi sử dụng lan can inox hộp, kích thước (40x80x1,5)mm, chiều cao lan can 1,21m.

- Đường dẫn từ bờ (điểm đầu từ đường hiện trạng) đến chòi lớn gồm 02 đoạn với chiều dài lần lượt, đoạn 01 (từ cọc 2- 3) là 26,6m và đoạn 02 (từ cọc 4-5) là 26,7m, kết cấu bê tông cốt thép bao gồm hệ cột bê tông cốt thép, kích thước (220x220)mm. Hệ dầm đỡ bằng bê tông cốt thép tiết diện dầm (220x300)mm. Bề rộng đường dẫn 2,2m, bề rộng thông thủy sau khi lắp lan can là 1,76m. Mặt đường dẫn được hoàn thiện ốp gạch, kích thước (400x400)mm. Toàn bộ cột, dầm, đáy sàn trát bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm và được sơn 01 nước lót 02 nước phủ.

Kết cấu đỡ đường dạo dẫn ra chòi nghỉ, sử dụng móng đơn kích thước (1,0x2,0x0,4)m. Theo phương dọc (phương vuông góc với mặt phẳng khung) các móng được liên kết với nhau bằng hệ dầm bê tông cốt thép, tiết diện dầm cột (20x400)mm. Toàn bộ hệ móng, cột, dầm, sàn của đường nối ra chòi sử dụng bê tông thép mác 200 đá (1x2)cm.

- Lan can đường dạo sử dụng bằng lan can inox hộp, kích thước (40x80x1,5)mm, chiều cao lan can 1,21m; chia thành nhiều đoạn (từ đoạn LC-1 đến LC-11, có kích thước từng đoạn từ 1,08m đến 4,89m).

- Hệ thống điện kết hợp cùng với hệ thống điện chiếu sáng của chòi nghỉ và đường dạo nối dài. Nguồn điện lấy từ nguồn điện của khu nhà xông hơi, sử dụng dây dẫn CU/PVC/PVC 2x4,0mm^2 được đi ngầm trong ống nhựa PVC d=16mm. Bố trí các trụ là đèn CH02-4 trang trí và chiếu sáng cho toàn bộ phần đường dẫn ra chòi nghỉ và phần đường dạo nối dài. Toàn bộ lan can đường dạo nối dài, đường nối ra chòi nghỉ được lắp đặt hệ thống dây LED trang trí.

đ) Sửa chữa một số vị trí kè, nâng cao kè và sửa chữa cửa tràn (ký hiệu từ 2 đến G.

- Sửa chữa một số vị trí kè (hiện trạng xây bằng đá hộc) bị dễ cây phá hỏng bằng cách đào bỏ dễ cây, vệ sinh và đổ bù bê tông tại vị trí đoạn kè từ điểm G đến điểm H, diện tích đổ bù mỗi vị trí là 1,5m^2 bằng bê tông xi măng mác 200.

- Đoạn kè từ điểm 2 đến điểm E (phía Tây khu đất thực hiện dự án), chiều dài 40,83m và từ điểm G đến điểm H (phía Nam khu đất thực hiện dự án), chiều dài 90,26m có hiện tượng sạt lở và đổ bù bằng bê tông cốt thép, đá (1x2cm) mác 200, dày 20cm cao 2,5m.

- Phá dỡ vị trí cửa tràn (hiện trạng xây bằng đá hộc) của hồ, hạ đáy cửa tràn xuống 0,7m (so với vị trí cũ) và láng bằng vữa xi măng cát mác 75 để đảm bảo thoát nước qua cửa tràn. Gia công lắp dựng khung chắn rác tại cửa tràn kích thước (4,6x1,7)m.

e) Tường rào: xây dựng tại vị trí ký hiệu từ điểm A đến E tại phía Tây khu đất thực hiện dự án, chiều dài 75,6m. Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kích thước móng (0,8x0,8x0,3)m. Thân tường rào xây bằng gạch không nung, vữa xây xi măng cát mác 75, cao 0,6m; trụ tường rào bằng bê tông cốt thép mác 200, kích thước (220x220)mm, chiều cao đến đỉnh trụ 3,8m bên ngoài trụ xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; khoảng cách mỗi trụ cách 3,15m. Hoa sắt tường rào bằng thép đặc (20x20)mm, phía trên hàn mũi giáo nhọn dài 18cm, sơn chống gỉ 03 nước.

g) Xây dựng mới hệ thống rãnh thoát nước và 03 hố ga ngoài nhà, 01 bể lắng (xung quanh nhà ăn).

- Hệ thống rãnh: vị trí xung quanh phía sau nhà ăn xây dựng mới, rãnh thoát nước dài 36,1m, có kích thước (0,62x0x47)m; đáy rãnh bằng bê tông xi măng mác 150; thành rãnh xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, dày 110mm, lòng rãnh trát vữa xi măng cát mác 75; tấm đan đậy rãnh bằng bê tông cốt thép mác 200.

- Hố ga: kích thước (1,04x1,04x1,0)m, đáy hố ga bằng bê tông xi măng mác 150, thành hố ga xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, dày 110mm, lòng hố ga trát bằng vữa xi măng cát mác 75, nắp đậy bằng bê tông cốt thép mác 200, dầy 9cm.

- Bể lắng: kích thước bể (2,58x3,0x1,5)m; lót đáy bể bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; đáy bể bằng bê tông cốt thép đá mác 200, dày 15cm; thành xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 50; trát bể bằng vữa xi măng

cát mác 75; tấm đan nắp bể bằng bê tông cốt thép đá mác 200, dầy 10cm.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: **9.019.000.000 đồng.**

- Chi phí xây dựng: 7.701.991.315 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 265.410.621 đồng;
- Chi phí tư vấn: 836.867.747 đồng;
- Chi phí khác: 107.703.899 đồng;
- Chi phí dự phòng: 107.026.418 đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2024.

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách nhà nước thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng năm 2023 và ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đương Xuân Huyên